

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-10-2022

V/v tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vũ
2. Ông Phạm Văn Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Quang Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1993. “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/03/2022 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: anh và chị Cẩm H thành hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 07/5/2020. Thời gian chung sống khoảng 03 năm, lúc đầu cũng hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng không còn chung sống từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với chị Cẩm H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/02/2020 hiện đang sống chung với anh. Nay anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Cẩm H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của anh Nguyễn Huỳnh T, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt, người làm chứng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Các điều 9, 19, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn N và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huỳnh T.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Về con chung: Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/02/2020 cho ông anh Nguyễn Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Huỳnh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H, có địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Huỳnh T và chị Nguyễn Thị Cẩm H kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 19 và anh T, chị H kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của anh T cho rằng: Quá trình chung sống có hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, vợ chồng không còn hợp nhau nên vợ chồng không còn sống từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với chị H. Xét lời trình bày anh T phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn B là quá trình chung sống anh T, chị H có cự cãi nhau, anh T có quen người phụ nữ khác nên chị H ghen tuông, gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên chị H bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Mặt khác, việc yêu cầu ly hôn của anh T thì chị H không có ý kiến gì. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh T là căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/02/2020 hiện đang sống chung anh T, nay anh T yêu cầu được nuôi cháu N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xem xét cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/02/2020 theo quy định tại khoản 3 Điều 81 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Tuy nhiên từ khi anh T và chị H không còn sống với nhau thì cháu N sống chung với anh T, cuộc sống đảm bảo, người làm chứng ông B cũng trình bày từ khi chị H bỏ nhà đi thì cháu N sống chung với anh

T, chị H không về thăm con, không liên lạc với gia đình, không rõ chị H đang ở đâu, hiện nay cháu N được học hành ổn định, cuộc sống đảm bảo. Mặt khác chị H không có ý kiến gì về việc nuôi con nên việc giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: anh T là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh T phải nộp 300.000 đồng theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huỳnh T.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/02/2020 cho anh Nguyễn Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Huỳnh T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014441 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
 - Thi hành án dân sự huyện T;
 - Ủy ban nhân dân xã P, huyện T,
- (Giấy kết hôn số: 19, ngày 07/5/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong